

Số: **3102**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **09** tháng **12** năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh, UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện tổ chức niêm yết Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm niêm yết Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định này tại Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả và công khai trên Trang thông tin điện tử của địa phương.

3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng nội dung theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế, Bưu điện tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức qua dịch vụ bưu điện trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg và Quyết định này để các công dân, tổ chức biết, thực hiện.



**Điều 4.** Bưu Điện tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và chủ động liên hệ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2017 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tổng Biên tập Báo Thừa Thiên Huế, Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP và các CV;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

*(Handwritten mark)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ**  
**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**  
(Kèm theo Quyết định số **3102/QĐ-UBND** ngày **09/12/2020**  
của **UBND tỉnh Thừa Thiên Huế**)

STT	Tên TTHC	Đăng ký thực hiện qua dịch vụ BCCI
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>486</b>
<b>A.</b>	<b>CẤP TỈNH (451 TTHC)</b>	
<b>I.</b>	<b>SỞ CÔNG THƯƠNG (50 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (06 TTHC)</b>	
1.	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x
2.	Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn x tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x
3.	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	x
4.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	x
5.	Thông báo hoạt động khuyến mại	x
6.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	x
	<b>Lĩnh vực Thương mại quốc tế (11 TTHC)</b>	
7.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	x
8.	Cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	x
9.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách báo và tạp chí	x
10.	Cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại điểm d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 5 nghị định 09/2018/NĐ-CP	x
11.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	x
12.	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở	x

	bán lẻ được quy định tại điều 20 nghị định số 09/2018/NĐ-CP	
13.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế.	x
14.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế	x
15.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x
16.	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x
17.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x
	<b>Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh ( 04 TTHC)</b>	
18.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.	x
19.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.	x
20.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.	x
21.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp.	x
	<b>Lĩnh vực điện lực (05 TTHC)</b>	
22.	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	x
23.	Cấp lại thẻ an toàn điện	x
24.	Cấp thẻ an toàn điện	x
25.	Cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	x
26.	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực	x
	<b>Lĩnh vực kinh doanh khí (24 TTHC)</b>	
27.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	x
28.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x
29.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	x

30.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	x
31.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x
32.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x
33.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x
34.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x
35.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x
36.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x
37.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x
38.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x
39.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x
40.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x
41.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x
42.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x
43.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x
44.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x
45.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x
46.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x
47.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x
48.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x
49.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x

50.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x
<b>II.</b>	<b>SỞ DU LỊCH (24 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Lữ hành (18 TTHC)</b>	
51.	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	x
52.	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	x
53.	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	x
54.	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	x
55.	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	x
56.	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	x
57.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x
58.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	x
59.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	x
60.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x
61.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x
62.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x
63.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	x
64.	Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	x
65.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	x
66.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	x

67.	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	x
68.	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	x
	<b>Lĩnh vực Dịch vụ du lịch – Khách sạn (06 TTHC)</b>	
69.	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x
70.	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x
71.	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x
72.	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x
73.	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x
74.	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	x
<b>III.</b>	<b>SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (63 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (63 TTHC)</b>	
75.	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	x
76.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	x
77.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	x
78.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	x
79.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x
80.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	x
81.	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x
82.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	x
83.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	x
84.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	x

85.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	x
86.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	x
87.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	x
88.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x
89.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (Theo đề nghị của cá nhân, tổ chức, thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	x
90.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	x
91.	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	x
92.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	x
93.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	x
94.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	x
95.	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	x
96.	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	x
97.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	x
98.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	x
99.	Xin học lại trường khác đối với học sinh trung học phổ thông	x
100.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x
101.	Châm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x
102.	Châm dứt hoạt động liên kết giáo dục	x
103.	Cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư	x



	nước ngoài tại Việt Nam	
104.	Cho phép trường phổ thông trung học hoạt động giáo dục	x
105.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	x
106.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	x
107.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	x
108.	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia	x
109.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài	x
110.	Gia hạn, điều chỉnh liên kết giáo dục	x
111.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x
112.	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp, trường cao đẳng)	x
113.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	x
114.	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp, trường cao đẳng)	x
115.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	x
116.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường phổ thông trung học)	x
117.	Phê duyệt liên kết giáo dục	x
118.	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú	x
119.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	x
120.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	x
121.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	x
122.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	x

123.	Thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x
124.	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	x
125.	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	x
126.	Thành lập trường phổ thông trung học công lập hoặc cho phép thành lập trường phổ thông trung học tư thục	x
127.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x
128.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x
129.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (Trường trung học bao gồm: trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên)	x
130.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	x
131.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia (Trường trung học bao gồm: trường trung học cơ Sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên)	x
132.	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	x
133.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục	x
134.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x
135.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	x
136.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục không vì lợi nhuận	x
137.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	x
<b>IV.</b>	<b>SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI (20 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực đường bộ (12 TTHC)</b>	

138.	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	×
139.	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	×
140.	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	×
141.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	×
142.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	×
143.	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	×
144.	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	×
145.	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Đối với ô tô vận tải khách du lịch)	×
146.	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Đối với ô tô vận tải khách du lịch)	×
147.	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Đối với ô tô vận tải khách du lịch)	×
148.	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	×
149.	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	×
	<b>Lĩnh vực đường thủy nội địa (08 TTHC)</b>	
150.	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	×
151.	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	×
152.	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	×
153.	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	×

154.	Thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	x
155.	Thông báo thường xuyên, đột xuất luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	x
156.	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	x
157.	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	x
<b>V.</b>	<b>SỞ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ (88 TTHC)</b>	
	<b>Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (60 TTHC)</b>	
158.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	x
159.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	x
160.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	x
161.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	x
162.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	x
163.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
164.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
165.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	x
166.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	x
167.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
168.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x
169.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	x
170.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	x
171.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một	x

	thành viên do thừa kế	
172.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.	x
173.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	x
174.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	x
175.	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	x
176.	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	x
177.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
178.	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	x
179.	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	x
180.	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	x
181.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	x
182.	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
183.	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
184.	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
185.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
186.	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x

187.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	x
188.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	x
189.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
190.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	x
191.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x
192.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	x
193.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	x
194.	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	x
195.	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	x
196.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	x
197.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	x
198.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	x
199.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	x
200.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	x
201.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	x
202.	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	x

203.	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	x
204.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	x
205.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x
206.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x
207.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	x
208.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	x
209.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	x
210.	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	x
211.	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	x
212.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	x
213.	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	x
214.	Giải thể doanh nghiệp	x
215.	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	x
216.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	x
217.	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	x
	<b>Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội (08 TTHC)</b>	
218.	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	x
219.	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	x
220.	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	x
221.	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	x

222.	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	x
223.	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	x
224.	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	x
225.	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành Doanh nghiệp xã hội	x
<b>Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (05 TTHC)</b>		
226.	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh quyết định thành lập	x
227.	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý.	x
228.	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	x
229.	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	x
230.	Giải thể công ty TNHH một thành viên	
<b>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (15 TTHC)</b>		
231.	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã.	x
232.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
233.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x
234.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
235.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	x
236.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	x
237.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	x
238.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	x
239.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất	x



	hoặc bị hư hỏng)	
240.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x
241.	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	x
242.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x
243.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	x
244.	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
245.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x
VI.	<b>SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (118 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Tổ chức cán bộ (1 thủ tục)</b>	
246.	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	X
	<b>Lĩnh vực Người có công (35 thủ tục)</b>	
247.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	X
248.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	X
249.	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	X
250.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	X
251.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	X
252.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	X
253.	Giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh	X
254.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	X
255.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	X
256.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần	X

257.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	X
258.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	X
259.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	X
260.	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	X
261.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	X
262.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	X
263.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	X
264.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	X
265.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	X
266.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	X
267.	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp bị tạm đình chỉ do: Bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra	X
268.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	X
269.	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	X
270.	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	X
271.	Giám định vết thương còn sót	X
272.	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	X
273.	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	X
274.	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	X

275.	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	X
276.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	X
277.	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	X
278.	Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	X
279.	Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập	X
280.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	X
281.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	X
<b>Lĩnh vực Việc làm - An toàn, vệ sinh lao động (25 thủ tục)</b>		
282.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	X
283.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	X
284.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	X
285.	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	X
286.	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X
287.	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X
288.	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X
289.	Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLD, BNN)	X
290.	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	X
291.	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc	X

	thiếu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
292.	Đăng ký hợp đồng cá nhân	X
293.	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	X
294.	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	X
295.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X
296.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X
297.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng B do bị hỏng, mất, đổi tên tổ chức huấn luyện thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X
298.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng B trong trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X
299.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X
300.	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	X
301.	Công bố thông tin tổ chức huấn luyện đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X
302.	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa	X
303.	Khai báo việc sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	X
304.	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc do đại dịch COVID-19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	X
305.	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19	X
306.	Hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh do đại dịch COVID-19	X
	<b>Lĩnh vực Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội (11 thủ</b>	

	tục)	
307.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	X
308.	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	X
309.	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện đối với người quản lý Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	X
310.	Xếp hạng công ty Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	X
311.	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	X
312.	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	X
313.	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	X
314.	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	X
315.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	X
316.	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	X
317.	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động phải ngừng việc do đại dịch COVID-19	X
	<b>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (18 thủ tục)</b>	
318.	Thẩm định xếp hạng các cơ sở dạy nghề thuộc quyền của UBND tỉnh	X
319.	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	X
320.	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	X
321.	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	X
322.	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	X
323.	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	X

324.	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn	X
325.	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	X
326.	Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	X
327.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	X
328.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	X
329.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	X
330.	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	X
331.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	X
332.	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	X
333.	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	X
334.	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	X
335.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh	X
	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (13 thủ tục)</b>	
336.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	X
337.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	X
338.	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	X
339.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị	X

	trấn vào Trung tâm Bảo trợ trẻ em thuộc Sở Lao động –Thương binh và Xã hội	
340.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X
341.	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X
342.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X
343.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X
344.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	X
345.	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	X
346.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	X
347.	Đưa đối tượng ra khỏi Trung tâm Bảo trợ trẻ em thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X
348.	Nghỉ chịu tang của học viên tại trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X
	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (5 thủ tục)</b>	
349.	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	X
350.	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	X
351.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	X
352.	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	X
353.	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	X
	<b>Lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp (10 thủ tục)</b>	
354.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	X
355.	Tạm dừng trợ cấp thất nghiệp	X

356.	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	X
357.	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	X
358.	Đề nghị không hưởng trợ cấp thất nghiệp	X
359.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	X
360.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	X
361.	Giải quyết hỗ trợ học nghề	X
362.	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	X
363.	Thông báo về việc tìm việc làm hàng tháng	X
<b>VII.</b>	<b>SỞ NỘI VỤ (01 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng (01 TTHC)</b>	
364.	Khen thưởng hàng năm	x
<b>VIII</b>	<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (10 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Thủy sản (01 TTHC)</b>	
365.	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	x
	<b>Lĩnh vực Trồng trọt (01 TTHC)</b>	
366.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	x
	<b>Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y (01 TTHC)</b>	
367.	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	x
	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng (03 TTHC)</b>	
368.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	x
369.	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	x



370.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	X
	<b>Lĩnh vực Thủy sản (04 TTHC)</b>	X
371.	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	X
372.	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	X
373.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	X
374.	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	X
<b>IX</b>	<b>SỞ NGOẠI VỤ ( 04 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Hội nghị, hội thảo quốc tế (04 TTHC)</b>	
375.	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	X
376.	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	X
377.	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	X
378.	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	X
<b>X.</b>	<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (11 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Đất đai (02 TTHC)</b>	
379.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	X
380.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở	X
	<b>Lĩnh vực Đăng ký giao dịch bảo đảm (09 TTHC)</b>	
381.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X
382.	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	X

383.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	x
384.	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	x
385.	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	x
386.	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	x
387.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	x
388.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	x
389.	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	x
<b>XI.</b>	<b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (24 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Báo chí (05 TTHC)</b>	
390.	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)	x
391.	Cho phép hợp báo (trong nước)	x
392.	Cấp giấy phép hợp báo (nước ngoài)	x
393.	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép Xuất bản bản tin	x
394.	Cấp phép trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	x
	<b>Lĩnh vực Bưu chính (05 TTHC)</b>	
395.	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	x
396.	Cấp giấy phép bưu chính trong phạm vi nội tỉnh	x
397.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bưu chính trong phạm vi nội tỉnh.	x
398.	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi hết hạn	x
399.	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x

	<b>Lĩnh vực Xuất bản (14 TTHC)</b>	
400.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	x
401.	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x
402.	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x
403.	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x
404.	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	x
405.	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	x
406.	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	x
407.	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	x
408.	Cấp giấy phép hoạt động in	x
409.	Cấp lại giấy phép hoạt động in	x
410.	Đăng ký hoạt động cơ sở in	x
411.	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	x
412.	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	x
413.	Chuyên nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	x
<b>XII</b>	<b>SỞ TƯ PHÁP (01 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp (01 TTHC)</b>	
414.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	x
<b>XIII</b>	<b>SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (08 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn (01 TTHC)</b>	
415.	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	x
	<b>Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (05 TTHC)</b>	
416.	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức	x

	tại địa phương không vì mục đích thương mại	
417.	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	x
418.	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	x
419.	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	x
420.	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	x
	<b>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (02 TTHC)</b>	
421.	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	x
422.	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	
<b>XIV</b>	<b>SỞ XÂY DỰNG (02 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (02 TTHC)</b>	
423.	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	x
424.	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	x
<b>XV</b>	<b>SỞ Y TẾ (18 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Y tế dự phòng (17 TTHC)</b>	
425.	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	x
426.	Cấp giấy chứng bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	x
427.	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	x
428.	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	x
429.	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	x
430.	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	x
431.	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	x
432.	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công	x

	bồ bị hư hỏng hoặc bị mất	
433.	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	x
434.	Công bố đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền Sở Y tế	x
435.	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x
436.	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	x
437.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt	x
438.	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	x
439.	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	x
440.	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	x
441.	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	x
	<b>Lĩnh vực Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng (01 TTHC)</b>	
442.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	x
<b>XVI</b>	<b>BAN QUẢN LÝ CÁC KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP TỈNH (07 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực lao động (07 TTHC)</b>	
443.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	x
444.	Cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (đối với các trường hợp đặc biệt)	x
445.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	x
446.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	x
447.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	x
448.	Gửi thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp	x
449.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh	x

	nghiệp	
<b>XVII</b>	<b>SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (02 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân (02 TTHC)</b>	
450.	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x
451.	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x
<b>B.</b>	<b>CẤP HUYỆN (28 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Hộ tịch (02 TTHC)</b>	
1.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	x
2.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	x
	<b>Lĩnh vực Chứng thực (02 TTHC)</b>	
3.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	x
4.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	x
	<b>Lĩnh vực Đất đai (04 TTHC)</b>	
5.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	x
6.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	x
7.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	x
8.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở	x
	<b>Lĩnh vực Giao dịch bảo đảm (02 TTHC)</b>	
9.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	x
10.	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	x
	<b>Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (01 TTHC)</b>	
11.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình (gồm công trình	x

	xây dựng không theo tuyến, công trình xây dựng theo tuyến trong đô thị, công trình tôn giáo, dự án, nhà ở riêng lẻ)	
	<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh (06 TTHC)</b>	
12.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	x
13.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	x
14.	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	x
15.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	x
16.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	x
17.	Thủ tục Liên thông Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - Đăng ký mã số thuế	x
	<b>Lĩnh vực Kinh doanh Khí (03 TTHC)</b>	
18.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x
19.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x
20.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x
	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa (04 TTHC)</b>	
21.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	x
22.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	x
23.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x
24.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x
	<b>Lĩnh vực Giáo dục Đào tạo (01 TTHC)</b>	
25.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	x
	<b>Lĩnh vực Văn hoá (01 TTHC)</b>	
26.	Xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	x
	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (02 TTHC)</b>	

27.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng	x
28.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	x
<b>C.</b>	<b>CẤP XÃ (07 TTHC)</b>	
	<b>Lĩnh vực Hộ tịch (01 TTHC)</b>	
1.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	x
	<b>Lĩnh vực Chứng thực (01 TTHC)</b>	
2.	Cấp bản sao từ sổ gốc	x
	<b>Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường(05 TTHC)</b>	
3.	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	x
4.	Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường	x
5.	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	x
6.	Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết	x
7.	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	x

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**